

Số: 46/2024/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2024

1

(Sau đây gọi tắt là Công ty TL BN)

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐT, thị xã TT, tỉnh BN.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Đức S** – Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty CPCKVXD45TL

(Sau đây gọi tắt là Công ty 45TL)

Địa chỉ: Thôn CD, xã HB, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Văn K** – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Bùi Thị Đ**, sinh năm 1987 (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/9/2024).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Tính đến ngày 09/9/2024, Công ty CPCKVXD45TL còn nợ Công ty CPBTTL BN số tiền nợ gốc là **385.440.000 đồng** (*Ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số 01/2020/HĐMB/CK45-TLBN ngày 08/01/2020 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 giữa hai Công ty.

2- Ghi nhận sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty CPBTTL BN đối với số tiền lãi phạt chậm trả là **34.425.600 đồng** (*Ba mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng*).

3- Phương án trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 14/9/2024, Công ty CPCKVXD45TL thanh toán số tiền nợ gốc là **280.000.000 đồng** (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 14/9/2027, Công ty CPCKVXD45TL thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại.

4- Về án phí:

- Công ty CPCKVXD45TL phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **9.636.000 đồng** (*Chín triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

- Công ty CPBTTL BN phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **9.636.000 đồng** (*Chín triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tam ứng án phí đã nộp là **10.397.000 đồng** (*Mười triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), Công ty CPBTTL BN được hoàn trả số tiền **761.000 đồng** (*Bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

